

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HSST
Ngày 08 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Chí Nhơn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1998; Nơi sinh: huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: khu X, thị trấn TO, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1975 (chết) và bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1977; Vợ, con: chưa.

Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 20/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh KG xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 13/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 01 năm 02 sáu tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 19/11/2021 chưa xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TB từ ngày

10/8/2022 cho đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên Tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 – xin vắng mặt

Địa chỉ: tổ 27, khóm DT, phường DT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Tuấn KH, sinh năm 1992 – vắng mặt

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TO, huyện TT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, Nguyễn Tuấn K điều khiển xe máy biển số 64F1- 565.94 chở Trần Văn N đi từ thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn đến cầu X thuộc cầu Chợ Bà, phường TP, thị xã Bình Minh để tìm mua ma túy sử dụng, sau khi sử dụng xong ma túy thì K chở N về theo đường qua xã T đến cầu Chà Và Lớn rồi đi vào đường đal thuộc đường liên xã D - T để tìm tài sản lấy trộm. Khi chạy xe đến trước nhà của chị Lê Thị Hồng T tổ 7, ấp B, xã D, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì K và N thấy có 01 bao phân bón hữu cơ vi sinh (hiệu BM001) của ông Nguyễn Văn T để trước cửa nhà chị T mà không có ai trông coi nên K và N nảy sinh ý định trộm cắp bao phân này, K dừng xe lại đứng đợi ở trên đường đal cảnh giới còn N đi bộ vào lấy trộm bao phân hữu cơ vi sinh hiệu BM001 mang ra xe cho K chở đi tìm chỗ bán, K chạy xe chở N cùng bao phân mới trộm được đến chợ C tìm chỗ bán nhưng chưa kịp bán đã bị lực lượng Công an phường CV kiểm tra hành chính, tiến hành làm việc thì K và N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng tang vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao phân hữu cơ vi sinh hiệu BM001 là của ông Nguyễn Văn T, sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- Xe máy biển số 64F1-565.94 thu giữ là của Nguyễn Tuấn K, là phương tiện đi lại không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL.ĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 bao phân bón hữu cơ vi sinh hiệu BM001 có giá trị 250.000đồng. Xét thấy Trần Văn N có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản là đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bình Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với N để điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSBM ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị tuyên bố bị cáo: Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án tù 09 (chín) tháng tù, đến 01 (một) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn N đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- + Đã trả lại Nguyễn Văn N: 01 bao phân hữu cơ vi sinh hiệu BM001 xong.

- Đã trả lại Nguyễn Tuấn K 01 xe máy biển số 64F1-565.94 xong.

- Đối với Nguyễn Tuấn K qua xác minh không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, ngày 30/7/2022 cùng N thực hiện hành vi trộm cắp bao phân trị giá 250.000đồng là vi phạm hành chính nên Công an thị xã Bình Minh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K.

Đối với người bán ma túy cho N và K do không rõ nhân thân, đặc điểm lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N và K vào ngày 30/7/2022 Công an xã D đã ra quyết định xử phạt hành chính.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn H được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt; Xét thấy đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa; Bị cáo Trần Văn N khai nhận: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, bị cáo N và Nguyễn Tuấn K cùng nhau lên cầu Thành Lợi tìm mua ma túy để sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong K điều khiển xe mô tô biển số 64F1- 565.94 chở N đi về, khi đang đi trên đường liên xã D – T thì K và N thấy có 01 bao phân bón hữu cơ của ông Nguyễn Văn T để trước cửa một ngôi nhà đang khóa cửa không có ai trông coi nên K và N nảy sinh ý định trộm, K dừng xe lại đậu ngoài đường đtal cảnh giới còn N đi vào lấy trộm bao phân ôm ra lên xe để K chở đi bán, khi K chở N cùng bao phân bón định đi bán ở chợ Bình Minh thì bị Công an phát hiện làm việc thì K, N thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản kết luận 01 bao phân bón hữu cơ hiệu BM001 có giá trị là 250.000đồng. Hành vi của Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị can gây mất an toàn trật tự của địa phương.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Bản thân bị cáo N đã có tiền án về “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần vi phạm này là đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; nên áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn N.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại Nguyễn Văn T 01 bao phân bón hữu cơ vi sinh hiệu BM001 xong. Nguyễn Tuấn K đã nhận lại 01 xe máy biển số 64F1- 565.94 xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T, đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm, không xem xét.

- Đối với các hành vi của:

+ Nguyễn Tuấn K qua xác minh không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, ngày 30/7/2022 cùng N thực hiện hành vi trộm cắp bao phân trị giá 250.000đồng, Công an thị xã Bình Minh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K.

+ Đối với người bán ma túy cho N và K do không rõ nhân thân, đặc điểm lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N và K vào ngày 30/7/2022 đã được xử phạt hành chính.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn N nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn N.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm, không xem xét.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn N nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Minh Thiết